

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nhữ Thị Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Định Văn K, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày của bà Nhữ Thị Đ:***

Về hôn nhân: Bà Nhữ Thị Đ và ông Định Văn K tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/4/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Nhữ Thị Đ và ông Định Văn K có 03 người con tên Đinh Quốc T, sinh ngày 18/3/2002, Đinh Quốc H, sinh ngày 22/12/2003 và Đinh Tường L, sinh ngày 26/01/2014. Cháu T và cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu

xem xét, cháu L hiện do ông K đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Đình Trường L, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

***Trình bày của ông Đình Văn K:***

Ông K thống nhất với lời trình bày của bà Đ về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông Đình Văn K không thống nhất ly hôn với bà Đ với lí do ông còn tình cảm với bà Đ, ông mong muốn được đoàn tụ với bà Đ.

Con chung: Ông Đình Văn K và bà Nhữ Thị Đ có 03 con chung tên Đình Quốc T, sinh ngày 18/3/2002 (giới tính nam), Đình Quốc H, sinh ngày 22/12/2003 (giới tính nam) và Đình Tường L, sinh ngày 26/01/2014 (giới tính nữ). Cháu T, cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, ông tự nguyện để cho bà Đ tiếp tục nuôi dạy cháu L, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nhữ Thị Đ và ông Đình Văn K xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Bà Nhữ Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đình Văn K. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Đình Văn K có nơi cư trú tại Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về Hôn nhân: Bà Nhữ Thị Đ và ông Đình Văn K tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/4/2001. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông K. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông K đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà Đ xác định không còn tình cảm với ông K, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông K không thống nhất ly hôn, ông yêu cầu được đoàn tụ nên bà Đ cương quyết ly hôn, chứng tỏ bà Đ đã không còn tình cảm với ông K nên không

thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Nhữ Thị Đ và ông Đinh Văn K được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Nhữ Thị Đ và ông Đinh Văn K có 03 người con tên Đinh Quốc T, sinh ngày 18/3/2002 (giới tính nam), Đinh Quốc H, sinh ngày 22/12/2003 (giới tính nam) và Đinh Tường L, sinh ngày 26/01/2014 (giới tính nữ). Cháu T và cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, cháu L hiện do ông K đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Đinh Tường L. Xét thấy, cháu L trên 07 tuổi, có nguyện vọng sống chung với mẹ, ông K thống nhất với ý kiến của bà Đ đặt ra nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Đ. Bà Đ tiếp tục nuôi dạy cháu Đinh Tường L, sinh ngày 26/01/2014 (giới tính nữ), bà không đặt ra yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, ông K không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] Tài sản chung: Bà Nhữ Thị Đ và ông Đinh Văn K xác định không có tài sản chung nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đ và ông K xác định vợ chồng không có nợ chung, quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nhữ Thị Đ phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhữ Thị Đ về việc ly hôn đối với ông Đinh Văn K.

Về hôn nhân: Bà Nhữ Thị Đ và ông Đinh Văn K được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Đinh Tường L, sinh ngày 26/01/2014 (giới tính nữ) cho bà Nhữ Thị Đ tiếp tục nuôi dạy, bà Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông K không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nhữ Thị Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 03 tháng 01 năm 2025, bà Đ có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016736 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Lan Anh**